

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA BỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 176/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 7 – 2024
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA BỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bệ Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

Ông Huỳnh Minh Bền

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024 tại Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 269/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2024 về Bệc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Đặng Thanh K, sinh ngày 03/9/1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hứa Thị N (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Công ty cổ phần kinh doanh R; Trụ sở: Phòng 206, NT, Phường X, Quận TX, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phùng Anh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trương Trọng N – Chuyên Bên chính pháp chế vận hành mạng lưới (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Đặng Thanh K trình bày:

Chị Nguyễn Đặng Thanh K với anh Dương Văn Đ kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ hay nhậu, nhiều lần đánh chị, xúc phạm đối với chị. Đầu tháng 4 năm 2024 chị và anh Đ không còn chung sống với nhau, không quan tâm

lẫn nhau. Nếu tiếp tục chung sống với anh Đ cũng không hạnh phúc, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Con chung, có 02 con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 20/5/2016, và Dương Tường B, sinh ngày 17/8/2021, hiện các con sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con Tường B hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000 Đng đến khi Tường B tròn 18 tuổi. Đối với Triệu V chị K không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Tài sản chung: Vợ chồng có 2,5 chỉ vàng 24K; 1,5 chỉ vàng 18K. Tài sản trên hiện bà N giữ nên yêu cầu bà N trả lại, phân chia mỗi người 1/2.

Tài sản riêng: Chị có 01 xe Wave alpha và 01 đôi bông tai, hiện bà N giữ nên yêu cầu bà N trả lại cho chị.

Nợ chung: Nợ công ty cổ phần kinh doanh R số tiền 8.000.000 Đng, yêu cầu vợ chồng mỗi người có nghĩa vụ trả 1/2.

Nợ riêng: Không có.

Tại phiên tòa chị K thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi Triệu V và Tường B hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000 Đng/tháng đến khi Triệu V và Tường B tròn 18 tuổi. Tài sản chung: Không yêu cầu bà N trả lại 2,5 chỉ vàng 24K và 1,5 chỉ vàng 18K, không yêu cầu phân chia tài sản trên; Tài sản riêng: Không yêu cầu bà N trả lại xe Wave alpha và 01 đôi bông tai; Đối với nợ Công ty cổ phần kinh doanh R chị đã thanh toán xong, không yêu cầu anh Đ hoàn trả lại ½ cho chị.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Dương Văn Đ đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra Bộc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử, nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Hứa Thị N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra Bộc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử, nhưng bà N vắng mặt không có lý do.

- Tại đơn yêu cầu độc lập, Công ty cổ phần kinh doanh R trình bày: Ngày 01/11/2023 chị K với Công ty có ký kết hợp đồng ký gửi tài sản số 31195598227, tài sản ký gửi là xe máy HONDA Wave Alpha 110 cc 2020 biển kiểm soát 69B1 – 56269. Tính đến ngày 05/7/2024 chị K còn nợ Công ty số tiền 2.198.000 đồng. Công ty yêu cầu chị K thanh toán 2.198.000 đồng, trường hợp không thanh toán thì yêu cầu chị K giao tài sản ký gửi để xử lý nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hôn nhân và gia đình, loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội Đồng xét xử thấy rằng:

Chị Nguyễn Đặng Thanh K với anh Dương Văn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 65/2017, đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Thấy rằng, hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung

thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công việc trong gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị K trình bày giữa chị và anh Đ trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh Đ hay nhậu đánh chị, chửi bới xúc phạm chị, không có sự quan tâm thương yêu vợ con, chị đã ly thân với anh Đ từ đầu tháng 4 năm 2024, chị không còn tình cảm với anh Đ. Đối với anh Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để anh đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh đều vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ anh Đ cũng không mong muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị K. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị K với anh Đ như đã nêu là lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị K được ly hôn với anh Đ.

Chị K với anh Đ có 02 con chung tên Dương Triệu V, sinh ngày 20/5/2016 và Dương Tường B, sinh ngày 17/8/2021. Tại đơn khởi kiện chị K yêu cầu nuôi cả 02 con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi Tường B hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000 đồng đến khi Tường B tròn 18 tuổi. Tại phiên tòa chị K trình bày do hoàn cảnh khó khăn, nên bổ sung yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cả hai con, cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/con/tháng. Thấy rằng, việc chị K bổ sung yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận để xem xét.

Xét thấy khi chị K và anh Đ không còn chung sống với nhau thì Triệu V và Tường B theo sống cùng chị K. Theo nội dung biên bản ghi nhận ý kiến cháu Triệu V tại Tòa án thì cháu có nguyện vọng theo sống cùng mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ vắng mặt mà không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về việc nuôi dạy con chung. Do đó để không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tinh thần và thể chất của các cháu Triệu V và Tường B, nên chấp nhận giao hai cháu cho chị K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Theo quy định của pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa chị K trình bày do hoàn cảnh khó khăn, nên yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cả Triệu V và Tường B, cấp dưỡng hàng tháng, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/con. Xét yêu cầu của chị K là nhằm bảo vệ quyền lợi của Triệu V và Tường B, đúng quy định pháp luật, nên có căn cứ chấp nhận.

Anh Đ không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quá trình giải quyết vụ án chị K cho rằng trong thời gian vợ chồng chung sống, có tài sản chung gồm 2,5 chỉ vàng 24K và 1,5 chỉ vàng 18K; tài sản riêng chị K có 01 xe Wave alpha và 01 đôi bông tai. Theo chị K hiện các tài sản trên do bà N giữ nên yêu cầu bà N trả lại tài sản chung để phân chia cho vợ chồng mỗi người $\frac{1}{2}$, và trả lại tài sản riêng cho chị K. Tuy nhiên tại phiên tòa chị K trình bày để tự thỏa thuận, vì vậy nên không xem xét.

Tại phiên tòa chị K xác định tính đến ngày 15/7/2024 chị và anh Đ còn nợ Công ty cổ phần kinh doanh R số tiền 2.198.000 Đng, ngày 15/7/2024 chị đã

thanh toán xong nợ cho Công ty được Công ty lập biên bản thanh lý hợp đồng ký gửi tài sản và bàn giao tài sản ký gửi. Đối với số tiền chị đã thanh toán cho Công ty, chị không yêu cầu anh Đ hoàn trả lại $\frac{1}{2}$ cho chị, nên không xem xét.

Đối với Công ty cổ phần kinh doanh R có nộp đơn yêu cầu độc lập yêu cầu chị K thanh toán số tiền 2.198.000 đồng, trường hợp không thanh toán thì yêu cầu chị K giao tài sản ký gửi để xử lý nợ nhưng Công ty không nộp tạm ứng án phí theo quy định nên không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình chị K phải nộp theo quy định, án phí cấp dưỡng anh Đ phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đặng Thanh K.

Chị Nguyễn Đặng Thanh K được ly hôn anh Dương Văn Đ.

Giao Dương Triệu V, sinh ngày 20/5/2016 và Dương Tường B, sinh ngày 17/8/2021, hiện các cháu sống với chị K, cho chị K tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Dương Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Dương Triệu V và Dương Tường B hàng tháng. Mỗi tháng cấp dưỡng nuôi Dương Triệu V số tiền 1.000.000 đồng, mỗi tháng cấp dưỡng nuôi Dương Tường B số tiền 1.000.000 Đng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án đến khi Dương Triệu V, Dương Tường B tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Nguyễn Đặng Thanh K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dương Văn Đ không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Anh Dương Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản và nợ chung không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Đặng Thanh K phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 06/5/2024 chị K đã dự nộp tạm ứng án phí 925.000 đồng theo biên lai số 0008580 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ, chị K được hoàn lại 625.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng anh Dương Văn Đ phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Đặng Thanh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tp. C;
- Chi cục THADS tp. Cà Mau
- UBND xã Tân Thành, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung